TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Lê Xuân Thư
2. Ông Đào Duy Chuyên

-*Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoằng Hóa

- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoằng Hóa tham gia phiên toà:*
Ông Nguyễn Xuân Hà, Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2023 /TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn M, sinh năm 1983. Có mặt

Địa chỉ: thôn T, xã Hoằng Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1986. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: thôn T, xã Hoằng Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/05/2023, bản tự khai ngày 24/05/2023 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn anh Trịnh Văn M thể hiện:

Tôi (M) và cô Phan Thị H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2015 được UBND xã Hoằng Khánh(nay là xã Hoằng Xuân), huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi nhận thấy

tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi xin được ly hôn với cô Phan Thị H.

Về con: Vợ chồng tôi có 02 con chung Trịnh Phan Bảo Anh, sinh ngày 09/7/2016; Trịnh Phan Ngọc Anh, sinh ngày 11/02/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân hai cháu ở với cô Hồng. Nay ly hôn tôi nếu cô H có nguyện vọng được nuôi hai cháu tôi cũng đồng ý giao hai cháu cho cô H nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/05/2023 của chị Phan Thị H thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi (H) và anh Trịnh Văn M tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoằng Khánh(nay là Hoằng Xuân), huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2015. Sau khi cưới được một thời gian ngắn anh M ăn nhậu, say xỉn về chửi bới xúc phạm tôi và những người thân của tôi. Thời gian đầu tôi cũng đã nhẫn nhịn nhiều, nhưng chỉ được một thời gian vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn, tôi nói lại thì bị đánh đập nhiều lần, buộc tôi không chịu đựng được phải ôm con bỏ trốn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay anh M làm đơn xin ly hôn, quan điểm của tôi đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng tôi có 02 con chung Trịnh Phan Bảo Anh, sinh ngày 09/7/2016; Trịnh Phan Ngọc Anh, sinh ngày 11/02/2020. Hiện nay hai cháu đang ở với tôi, nay ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh M cấp dưỡng . Từ khi vợ chồng sống ly thân các cháu ở với tôi ,tôi đảm bảo cho các cháu ăn học và phát triển tốt.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng đầy đủ việc chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định tại các điều 48 BLTTDS; Về thẩm quyền thụ lý theo khoản 3 điều 28 BLTTDS; Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điều 68 BLTTDS.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân xảy ra tranh chấp; việc xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại điều 93,94,95,96,97,98 BLTTDS. Về trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS. Thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:

HĐXX, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn anh Trịnh Văn M đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của BLTTDS. Ngày 29/5/2023 bị đơn chị Phan Thị H đã được thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp,tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Hg có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của BLTTDS, Tòa án vẫn tiếp tục đưa vụ án ra xét với sự vắng mặt của chị Hồng.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Anh Trịnh Văn M và chị Phan Thị H kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoằng Khánh(nay là xã Hoằng Xuân), huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Theo anh M báo cáo sau khi kết hôn được một thời gian phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay, nay thấy tình cảm vợ chồng không còn. Ngày 22/5/2023 anh M gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Trịnh Văn M và chị Phan Thị H có 02 con chung Trịnh Phan Bảo Anh, sinh ngày 09/7/2016; Trịnh Phan Ngọc Anh, sinh ngày 11/02/2020. Chị H có nguyện vọng nuôi hai con, anh M đồng ý giao hai cháu cho chị H nuôi dưỡng, vì từ khi vợ chồng sống ly thân các cháu ở với chị H, chị chăm sóc nuôi dưỡng các cháu phát triển tốt.

Về cấp dưỡng: Anh Trịnh Văn M, chị Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Anh Trịnh Văn M, chị Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trên cơ sở căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của đ□ơng sự đ□ợc thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh M và chị H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng điều 55 Luật HNGĐ chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh M và chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Trịnh Phan Bảo Anh, sinh ngày 09/7/2016; Trịnh Phan Ngọc Anh, sinh ngày 11/02/2020. Nguyện vọng của chị H là được nuôi hai cháu Bảo Anh và Ngọc Anh và không yêu cầu phải trợ cấp nuôi con. Anh M đồng ý giao hai cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó chấp nhận yêu cầu của anh M và chị H về phần con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trịnh Văn M và chị Phan Thị H không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản công nợ: Anh Trịnh Văn M và chị Phan Thị H không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điểm a khoản 5 Điều; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016, anh M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện. Các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trịnh Văn M khởi kiện xin ly hôn chị Phan Thị H và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định anh M là nguyên đơn, chị H là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phan Thị H có địa chỉ tạm trú tại xã Hoằng Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Văn M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Anh Trịnh Văn M khởi kiện xin ly hôn chị Phan Thị H và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo địa phương xã Hoằng Trung xác nhận: Anh Trịnh Văn M và chị Phan Thị H tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoằng Khánh cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2015, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung Trịnh Phan Bảo Anh, sinh ngày 09/7/2016; Trịnh Phan Ngọc Anh, sinh ngày 11/02/2020.

Ngày 29/5/2023 bị đơn chị Phan Thị H đã được thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp,tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của BLTTDS, Tòa án vẫn tiếp tục đưa vụ án ra xét với sự vắng mặt của chị H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Trịnh Văn M và chị Phan Thị H kết hôn với nhau vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoằng Khánh(nay là xã Hoằng Xuân), huyện Hoằng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải nổi, vợ chồng đã sống ly thân. Anh M và chị H đều có nguyện vọng xin được ly hôn. Do đó HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trịnh Văn M và chị Phan Thị H.

[2.2]Về con: Anh Trịnh Văn M và chị Phan Thị H có 02 con chung Trịnh Phan Bảo Anh, sinh ngày 09/7/2016; Trịnh Phan Ngọc Anh, sinh ngày 11/02/2020. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Bảo Anh và Ngọc Anh và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Phan Thị H: Chị có nguyện vọng nuôi hai cháu Bảo Anh và Ngọc Anh. Vì từ khi vợ chồng sống ly thân các cháu ở với chị, chị đảm bảo cho các cháu ăn học và phát triển tốt. Anh M đồng ý giao hai cháu cho chị H nuôi dưỡng . Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H. Giao hai cháu Trịnh Phan Bảo Anh và Trịnh Phan Ngọc Anh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật.

Về cấp dưỡng: Anh Trịnh Văn M và chị Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]Về tài sản: Anh Trịnh Văn M và chị Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]Về án phí: Nguyên đơn là anh Trịnh Văn M phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trịnh Văn M và chị Phan Thị H.

Về con: Công nhận 2 cháu Trịnh Phan Bảo Anh, sinh ngày 09/7/2016; Trịnh Phan Ngọc Anh, sinh ngày 11/02/2020 là con chung của anh Trịnh Văn M và chị Phan Thị H.

Giao cháu Trịnh Phan Bảo Anh và Trịnh Phan Ngọc Anh cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh.

Về cấp dưỡng: Anh Trịnh Văn M và chị Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh Trịnh Văn M và chị Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trịnh Văn M phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011510 ngày 22 tháng 05 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Anh Trịnh Văn M đã thi hành xong.

Nguyên đơn Trịnh Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn chị Phan Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;*
-*TAND huyện Hoằng Hóa;;*
- *Đương sự.*
- *Lưu hồ sơ .*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phương